

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ THỊ XÃ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Quyền;

2. Ông Tô Hiền Đức.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Hoàn M, sinh năm 1987; Địa chỉ: tổ 15, ấp Cây Nính, xã P, huyện G, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Lý Hoàng D, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 02, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàn M trình bày:

Anh và chị Lý Hoàng D chung sống với nhau từ năm 2015, do tự nguyện, **có tổ chức lễ cưới**, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2020 không biết vì lý do gì chị D dẫn theo con chung về bên ngoại tại số 02, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T sinh sống. Sau đó chị D dẫn con bỏ đi làm ăn đâu tôi không liên lạc được. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không

còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay anh yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phú Q, sinh năm 05-11-2015, từ ngày chị D đi dẫn theo con chung đi đến nay, do đó tôi đồng ý giao con chung lại cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn chị Lý Hoàng Dương:*

Chị D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Hoàn Mỹ với chị Lý Hoàng D. Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phú Q, sinh năm 2015 cho chị Lý Hoàng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị D không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh M không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Hoàn M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lý Hoàng D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh M và chị D chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh T nên hôn nhân của chị Mỹ, anh Dương là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo anh M thì cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó do công việc của anh là bộ đội, thường xuyên xa nhà. Không có thời gian quan tâm chăm sóc vợ con nhiều nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau đó khoảng năm 2020 thì chị D dẫn con về bên ngoại tại thị xã H sống rồi sau đó dẫn con đi làm ăn xa anh M không liên lạc được. Anh M

đã cố gắng nhiều lần liên lạc để vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Chị D được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh M. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàn M đối với chị Lý Hoàn D, anh M được ly hôn với chị D.

[3] Về con chung: từ ngày anh chị ly thân cho đến nay thì chị Lý Hoàng D dẫn theo con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phú Q, sinh năm 2015 bỏ đi đâu anh M không biết. Nay yêu cầu ly hôn anh M cũng đầu ý giao con lại cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Do đó có cần tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phú Q cho chị Lý Hoàng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị D không có mặt để trình bày ý kiến và yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi chị D có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh M, chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàn M đối với chị Lý Hoàng D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phú Q, sinh năm 2015 cho chị Lý Hoàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh M, chị D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Hoàn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu 0021385 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, anh M đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị thị xã H;
- Chi cục THADS thị thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**